

Thực trạng đưa tin về bạo lực gia đình trên báo điện tử ở Việt Nam hiện nay

Phạm Hương Trà

Khoa Xã hội học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Tóm tắt: Dựa trên kết quả phân tích 554 bài viết của 6 báo điện tử ở Việt Nam năm 2009 và 2010, bài viết tìm hiểu thực trạng đưa tin về bạo lực gia đình trên một số báo điện tử. Kết quả phân tích cho thấy khuôn mẫu bạo lực gia đình được phản ánh nhiều nhất trên báo điện tử là bạo lực giữa vợ và chồng. Hình thức bạo lực được tập trung nhiều nhất là bạo lực thân thể. Trong khi đó, bạo lực tinh dục và bạo lực tinh cảm ít được nhắc đến. Đặc biệt, rất ít bài đề cập từ 3 hình thức bạo lực trở lên. Theo tác giả, hầu hết các bài báo đều đã cố gắng phản ánh thực trạng và nguyên nhân dẫn đến bạo lực gia đình, tuy chưa hẳn tất cả các phản ánh này đều chuẩn xác.

Từ khóa: Bạo lực gia đình; Bạo lực gia đình đối với phụ nữ; Truyền thông về bạo lực gia đình.

1. Đặt vấn đề

Ngay từ năm 1989, Báo cáo của Liên hiệp quốc đã chỉ rõ bạo lực chống lại phụ nữ trong gia đình là một vấn đề nghiêm trọng của tất cả các nước trên thế giới (Michael P. Jonhson, 1995). Bạo lực chống lại phụ nữ không còn là vấn đề của một tổ chức xã hội nhất định nào mà nó cần được sự quan tâm của toàn xã hội trong đó có ngành truyền thông. Điều 40 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (BLGD) quy định rõ trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông cũng như các cơ quan thông tin đại chúng: “*Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan thông*

tin đại chúng thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật về phòng, chống BLGD; cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm thông tin kịp thời, chính xác chính sách, pháp luật về phòng, chống BLGD”.

Kết quả nghiên cứu này được tác giả phân tích dựa trên 554 bài viết từ 6 báo điện tử vnexpress.net; vietnamnet.vn; nhandan.org.vn; tuoitre.vn; giadinh.net.vn; dantri.com.vn (mỗi tờ báo chọn 100 bài, riêng báo nhandan.org.vn số lượng bài ít nên được chọn toàn bộ 54 bài vào mẫu nghiên cứu). Phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên hệ thống được sử dụng nhằm lựa chọn ra trong số tất cả các bài báo có liên quan, đề cập tới BLGD trong khoảng thời gian lấy mẫu (ngày 1 tháng 1 năm 2009 đến ngày 31 tháng 3 năm 2010). Trong trường hợp những bài viết trùng nhau hoàn toàn được đăng tải trên nhiều báo khác nhau, sẽ lựa chọn ngẫu nhiên một bài trong một báo bất kỳ. Trong trường hợp giống nhau nội dung hay tiêu đề nhưng có sự khác biệt về cách phân tích hoặc cách thể hiện, các bài báo đều được chọn vào mẫu nghiên cứu.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khuôn mẫu BLGD được phản ánh trên báo điện tử

Khuôn mẫu bạo lực trong bài viết này được xem xét dưới dạng các hành vi bạo lực của các thành viên trong gia đình không tính đến số lượng người gây và bị bạo lực được nhóm thành ba nhóm khuôn mẫu. Với khía cạnh phân tích như vậy, tỷ lệ các bài viết có đề cập tới khuôn mẫu bạo lực khá cao (470 bài, chiếm 84,8% tổng số mẫu nghiên cứu). Các số liệu sử dụng cho phân tích khuôn mẫu BLGD được sử dụng với 470 trường hợp này.

Nhìn chung, các bài viết về BLGD xuất hiện trên báo điện tử đề cập đến cả ba nhóm khuôn mẫu bạo lực, trong đó bạo lực giữa vợ và chồng chiếm hai phần ba tổng số các bài viết (74,3%), những khuôn mẫu bạo lực khác được nhắc tới không đáng kể (con cái và cha mẹ có hành vi bạo lực với nhau và các thành viên khác trong gia đình có hành vi bạo lực với nhau có tỷ lệ đăng tải tương ứng là 36,1% và 12,8%).

Bạo lực giữa vợ và chồng

Trong số 470 bài báo đề cập tới BLGD, nhiều nhất là các bài về bạo lực của chồng đối với vợ (64,9%), gấp hơn 2 lần so với các bài về bạo lực của vợ đối với chồng (28,5%). Trong số đó, hơn 200 bài thể hiện rõ hành vi bạo lực của chồng đối với vợ ngay từ tit bài, chẳng hạn: “*Những gã vũ*

phu", "Làm gì khi bị chồng hành hạ", "Bố tôi ngoại tình" "Hành hạ vợ, linh án tử", "Tức giận mua xăng đốt vợ và hai con"...

Theo một số bài viết, bạo hành của vợ đối với chồng được xem như bạo hành "ngược". Không ít bài giật tít kiểu như "*Bị "bạo hành ngược", chồng đâm chết vợ"* (TH 193, <http://vietnamnet.vn>) hay "*Bạo hành... ngược"* (TH 131, <http://nhundan.org.vn>). Thậm chí, trong một đoạn sa pô, tác giả bài viết đã mô tả: "*Có một chuyện "lạ khôi" mà bà Mười cũng không giải thích nổi. Đó là lần bà phải cho một ông chồng tạm lánh vì bị vợ... rượt đánh"* (TH 315, <http://dantri.com.vn>). Cách sử dụng ngôn từ của tác giả các bài viết nói trên dễ khiến người đọc có suy nghĩ rằng bạo hành của chồng đối với vợ là "bạo hành xuôi", tức là cái dễ được chấp nhận và vì thế dễ được tha thứ hơn chăng?

Trong khi đó, các điều khoản của Luật Phòng, chống BLGD hướng tới tất cả các thành viên trong gia đình, bất kể người đó là nam hay nữ. Thực tế nam giới cũng là nạn nhân của bạo hành, nhưng trường hợp này rất hiếm được bàn luận công khai bởi những quy định bất thành văn về khuôn mẫu giới. Ở Việt Nam, nam giới được xem là người có quyền lực hơn, là người đứng ở bề trên, có quyền "đay hào" vợ. Vì vậy, thật đáng ngạc nhiên đối với giới truyền thống nếu họ là nạn nhân của các trận bạo hành từ phía người vợ. Kết quả khảo sát bài viết đăng tải trên các trang báo điện tử cũng chứng tỏ điều này: có 28,5% các ông chồng là nạn nhân BLGD được mô tả trong mẫu nghiên cứu.

Bạo lực giữa cha mẹ và con

Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng hành vi bạo lực thường xảy ra ở những người từng chứng kiến hành vi bạo lực trước đó. Có nghĩa, những trẻ chứng kiến sự xung đột, bạo hành hoặc sống trong gia đình có bạo hành thì dễ có nguy cơ có hành vi bạo lực hơn so với những trẻ sống trong môi trường gia đình hòa thuận (Nguyễn Hữu Minh và Trần Thị Văn Anh, 2009). Thực tế không ít bài viết lý giải bạo lực của cha mẹ đối với con là cách giáo dục, răn đe khi con không nghe lời, là cách rèn cho chúng tính kỷ luật... Thậm chí, có bài còn chứa đựng những chi tiết gián tiếp khẳng định đó là cách giáo dục tốt. Khi kể câu chuyện về ông hoàng nhạc Pop Michael Jackson, tác giả bài báo viết "*...Michael Jackson và ban nhạc nhí The Jackson 5 bắt đầu quyến rũ cả thế giới và ông Joseph Jackson, cha của Michael, là "kiến trúc sư" tạo nên thành công đó. Nhưng khi đó ít ai*

biết rằng Joseph Jackson đã đánh đập các con mình một cách tàn nhẫn để huấn luyện chúng biểu diễn.." (TH 258, <http://tuoitre.vn>). Theo đó, chi tiết bị cha đánh đập mà ông hoàng nhạc Pop này từng trải ở thời thơ ấu chỉ là điểm nhấn để khẳng định sự đúng đắn của người cha và sự trưởng thành của nghệ sĩ.

Tương tự như cách đưa tin với khuôn mẫu bạo lực trên, chỉ khi nào hành vi bạo lực mang tính chất dã man, gây tổn thương nghiêm trọng và ảnh hưởng tới tính mạng, lúc đó báo chí và cơ quan công quyền mới vào cuộc.

"Cả mẹ đẻ và bố dượng đã dùng dây vải buộc cánh tay và lấy dây nilon vòng qua cổ bé trai Nguyễn Phương Ninh, 6 tuổi và nhốt trong phòng tắm nhiều ngày khiến Ninh bị tử vong. Qua khám nghiệm tử thi cơ quan công an nhận định nạn nhân trước khi tử vong có dấu hiệu bị hành hạ" (TH 93, <http://dantri.com.vn>).

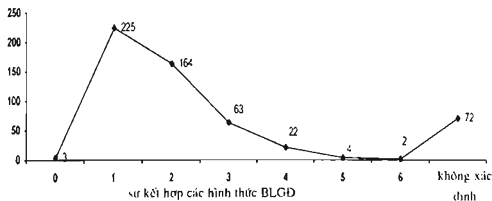
Điều đó vô tình đã mang lại suy nghĩ rằng chỉ có những hành vi bạo lực nghiêm trọng đối với trẻ em thì mới cần quan tâm còn những hành vi bạo lực khác được coi là bình thường. Đây là nguyên nhân khiến việc phòng chống BLGD không được triệt để và BLGD còn tồn tại dai dẳng.

2.2. Các hình thức BLGD được phản ánh trên báo điện tử

Tần suất xuất hiện các hình thức BLGD

Quan niệm thế nào là bạo lực chi phối sự phản ứng, cách thức xử lý cũng như khả năng và mức độ chấp nhận của mỗi bên liên quan đối với hành vi cụ thể được xem xét. Nó ảnh hưởng đến thái độ, hành động của

Biểu 1. Số lượng bài viết đề cập tới sự kết hợp các hình thức BLGD



những người được biết về hành vi này bao gồm hàng xóm, người thân, nhà báo, các tổ chức xã hội, chính quyền địa phương...

Theo Kết quả từ nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình với phụ nữ ở Việt Nam (Chính phủ Việt Nam và Liên hiệp quốc, 2010), người bị bạo lực không, khó nhận ra hoặc không công nhận hành vi bạo lực kép trong quá trình bị bạo lực tại một thời điểm (Chính phủ Việt Nam và Liên hiệp quốc, 2010). Tương tự, biểu 1 cho thấy đa phần các bài báo chỉ đề cập tới một loại hình bạo lực.

Cách lý giải của nhà báo cũng là một vấn đề đáng nói. Ví dụ, trong một bài báo có đoạn: *"Khi được vị hôn phu bỏ qua việc "thất thân" với người yêu cũ, Huyền nghĩ đám cưới là đoạn kết có hậu của chuyện tình. Không ngờ nó lại mở đầu cho cuộc hôn nhân đầy bất hạnh (...) Thở bạo khi ân ái, đang ân yếm bỗng lạnh lùng đẩy vợ ra, cần vắn từng câu vợ nói khi mơ ngủ hay nhún mạnh một cách cố ý đến tiết hạnh của phụ nữ (...). Huyền bị chồng kiểm soát chặt giờ giấc, các kênh liên lạc, giao tiếp nhưng không dám phản nản..."* (TII 51, <http://dantri.com.vn>). Mặc dù nhà báo có thể có ý đồ hướng công chúng sang vấn đề trình tiết của người phụ nữ nhưng cũng không thể bỏ qua hành vi BLGD của người chồng đối với người vợ. Cụ thể, người phụ nữ này bị đóng thời 4 loại bạo lực về tâm lý, tình cảm (đang ân yếm bỗng lạnh lùng), lời nói (cần vắn, nhún mạnh một cách cố ý), tình dục (thở bạo khi ân ái), kiểm soát xã hội (kiểm soát chặt giờ giấc). Hương lý giải theo giá trị, chuẩn mực của xã hội không sai nhưng sự cung cấp thông tin, kiến thức về BLGD là cần thiết. Và như vậy, lẽ đương nhiên những dạng BLGD được ẩn đi hoặc làm giảm độ nghiêm trọng trong quá trình nhận thức của công chúng. Công chúng sẽ chú ý hơn tới "tội lớn" của người vợ vì không giữ được "trinh tiết" đến khi lấy chồng hơn là hành vi BLGD, hành vi vi phạm pháp luật, nhân quyền của người chồng.

Các bài viết tập trung quá mức vào bạo lực thân thể

Bạo lực thân thể là phổ biến trong khi các dạng bạo lực khác ít được đề cập là điều thường thấy trong cách đưa tin của các báo điện tử hiện nay. Một phần đáng kể các bài viết tập trung vào loại hình bạo lực về thể chất (358/554 bài viết). Có thể do hành vi bạo lực thể chất dễ bị phát hiện hơn các hành vi bạo lực khác. Điều này cũng phù hợp với quan niệm của nhiều người rằng hành vi gây tổn hại đến thân thể của người khác là hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi được nhắc đến nhiều nhất là đánh/ đá (164 bài),

thứ 2 là giết chết (151 bài), tiếp đến là sử dụng vũ lực/ dùng vật đánh (144 bài), những hành vi khác như tát/ bạt tai hay bóp cổ có số lượng bài viết không đáng kể. Điểm đáng lưu ý là hành vi phạm tội giết người được đăng tải nhiều thứ hai trong số biểu hiện của sự ngược đãi về thân thể nhưng chỉ có chưa tới một phần năm số bài viết (19,2%) xác định rõ đó là BLGD. Các vụ án mạng có xu hướng mô tả vụ việc như là vụ giết người độc lập hơn là xem nó như một phần của một vấn đề xã hội lớn hơn (CSAGA, 2010), chỉ có 5,3% số bài viết có đề cập tới bối cảnh xã hội và môi trường xung quanh.

Việc đưa tin nhanh chóng, kịp thời về các vụ án là hết sức cần thiết nhưng số lượng các bài viết xâu chuỗi các sự kiện hoặc các bài phóng sự là rất ít. Do vậy, công chúng hầu như chỉ biết được thông tin ở thời điểm xảy ra sự việc mà chưa thấy được tiến trình của BLGD.

Sự lảng tránh trong quá trình đưa tin về hình thức bạo lực tình dục, bạo lực tâm lý/tình cảm

Những hành vi như bạo lực tình dục, bạo lực tâm lý/tình cảm được xem là tế nhị và khó chia sẻ đối với nhiều chị em. Báo chí cũng lảng tránh bình luận về vấn đề này bởi sự nhạy cảm và sự khó truyền tải nội hàm của sự việc, do đó tỷ lệ các bài viết về hành vi bạo lực tình dục được đăng tải trên báo điện tử chỉ chiếm 9,7%. Những biểu hiện liên quan tới bạo lực tình dục được nhà báo nhắc tới tập trung ở hình thức ép quan hệ tình dục (46 bài viết), lạm dụng tình dục (22 bài viết), trong khi những hình thức khác như ép sinh thêm con trai hoặc không cho dùng các biện pháp tránh thai lại được ẩn đi. Trong quá trình phân tích các hình thức BLGD như ép quan hệ tình dục hoặc lạm dụng tình dục, báo chí có xu hướng định kiến theo hướng có lợi cho nam giới. Những người thực hiện hành vi cưỡng ép quan hệ tình dục không sử dụng vũ lực thường sử dụng các áp lực mang tính xã hội và cá nhân để ép buộc đối tác tham gia vào quan hệ tình dục không mong muốn.

Ngoài ra, không ít trường hợp tác giả bài viết sử dụng từ ngữ không chuẩn xác khi muốn truyền tải thông điệp về BLGD. Trích đoạn bài viết sau đây là một ví dụ: *“Trong quan niệm của nhiều người, chỉ những trường hợp bị thương tích nặng, bị đánh đập, bị ép quan hệ cho đến khi kiệt sức mà chết... mới được xem là hành vi bạo lực. Thực tế có nhiều phụ nữ khi được hỏi cho biết mình không hề có khoái cảm khi quan hệ mà việc ăn ới*

chỉ là “phục vụ” chồng. Họ không hề biết rằng đây cũng được xem là hành vi bạo lực tình dục” (TH535, <http://vnexpress.net>).

Xuyên suốt của bài báo, tác giả cố gắng tìm và chứng minh đây là một dạng của BLGD. Tác giả tỏ ra khá linh hoạt khi lồng ghép các phân tích, nhận định của chuyên gia nhằm làm tăng tính thuyết phục: “Theo bà Hoàng Tú Anh, Giám đốc Công ty Tư vấn đầu tư và lễ, bản chất của trường hợp này là do sự thiếu hiểu biết của cả người gây bạo lực và nạn nhân của bạo lực, bởi lẽ “Tình dục là dựa trên sự đồng thuận, tôn trọng lẫn nhau, đảm bảo an toàn cho nhau, không cưỡng bức, không bạo lực. Vì thế mà bất cứ hành vi quan hệ nào nằm ngoài những điều này đều được gọi là bạo lực”” (TH535, <http://vnexpress.net>). Tuy nhiên, sẽ là chính xác hơn nếu tác giả không đánh đồng việc không có “khoái cảm” trong quan hệ tình dục với chồng với hành vi bạo lực tình dục. Bởi các nghiên cứu về khía cạnh y học chỉ ra rằng không phải lúc nào một cặp vợ chồng cũng đạt được khoái cảm khi quan hệ tình dục.

Những hình thức bạo lực khác được báo điện tử đưa tin và phân tích không tập trung

Nếu ngược đãi/bạo lực về mặt thể chất được mô tả cụ thể, chi tiết bằng những từ ngữ cụ thể, chính xác (cào, cấu, dùng dao, dùng giẻ...) và mô tả thông qua nỗi sợ của những người bị bạo lực như “run bắn”: “thất thần”... thì ngược đãi về mặt xã hội được xác định thông qua các chi báo như cắt đứt mối quan hệ của thành viên trong gia đình với xã hội, bạn bè, gia đình gốc của họ hoặc ngăn cản họ tham gia các hoạt động xã hội/di làm/học tập. Những bài viết về dạng bạo lực này không nhiều (chiếm 4,2%) và phần lớn có xu hướng mô tả theo lối bào chữa kiểu như “đàn ông nào chẳng ghen tuông” hoặc “đó là biểu hiện bình thường của tình yêu”. Chính những ngôn từ đó làm giảm đi tính chất nghiêm trọng của loại hình bạo lực khó nhận biết này.

Với lối dẫn dắt “Người phụ nữ dù tài giỏi đến đâu, khi về nhà cũng nên lui về đúng vị trí của mình: một người vợ đảm đang, hiền lành, nể na và có một chút vàng phục chồng. Nếu người vợ ỷ cựa mình “bạo vì tiền”, đưa ra quyết sách cho cả nhà, lấn quyền chồng thì vô tình “cực âm” bị biến thành “cực dương”, mà hai “cực dương” đẩy nhau là điều tất yếu” (TH 531, <http://vnexpress.net>), bài viết cho rằng đàn ông là người kiếm tiền chính trong gia đình và người vợ cần vàng phục chồng. Có thể tác giả

bài viết coi đó chỉ là chuyện chi tiêu trong gia đình, không ảnh hưởng tới an ninh, trật tự xã hội mà không biết chính những định kiến giới đã khiến biết bao người vợ âm thầm chịu đựng các hành vi bạo lực của chồng, thậm chí còn tự lên án bản thân.

Bạo lực về lời nói (42,8%) và bạo lực tâm lý/ tình cảm (37,3%) không hề kém nghiêm trọng so với bạo lực tình dục và bạo lực thể xác. Tuy nhiên, việc xác định các dạng thức bạo lực này là không dễ dàng đối với các nhà báo bởi phần lớn những biểu hiện của chúng không được nêu trong Luật Hình sự. Một số bài viết cho thấy những hành vi như trừng mắt hoặc đập phá đồ đạc không được cho là bạo lực bởi các tác giả cho rằng chúng là một phần của mối quan hệ và là biểu hiện của sự "nóng tính", do vậy, có thể chấp nhận được.

2.3. Nguyên nhân dẫn đến BLGD được phản ánh trên báo điện tử

Hầu hết các bài báo viết về đề tài BLGD đều đã cố gắng phản ánh thực trạng và đưa ra nguyên nhân của BLGD (441 bài viết, chiếm 79,6%). Sự cố gắng lý giải này nhằm mục đích cảnh tỉnh và kêu gọi cộng đồng hợp tác phòng chống BLGD. Theo đó, các nguyên nhân nếu được diễn giải hợp lý, phân tích khách quan, xem xét ở nhiều chiều cạnh... sẽ khiến công chúng có nhận thức đúng đắn. Ngược lại, nếu các nguyên nhân này được phân tích một cách hời hợt, theo một định kiến nhất định... sẽ khiến công chúng hiểu sai bản chất vấn đề. Bởi BLGD không phải là kết quả của một cơn nóng giận nhất thời, bột phát hay sự căng thẳng, cũng không phải do hoàn cảnh bên ngoài gây ra. BLGD sẽ ngày càng được củng cố một khi những người gây ra bạo lực không bị bắt, truy tố hoặc bị chịu trách nhiệm về hành động của mình.

Bảng 1. Các nhóm nguyên nhân dẫn đến BLGD được đề cập trong các bài báo (%)

Nhóm nguyên nhân dẫn đến BLGD	Tỷ lệ
Nhóm nguyên nhân liên quan đến mâu thuẫn gia đình	54.0
Nhóm nguyên nhân xuất phát từ lối sống, hoàn cảnh sống	30.9
Nhóm nguyên nhân về tâm lý, nhân thức	19.7
Nhóm nguyên nhân từ môi trường quản lý xã hội	11.4

Kết quả cho thấy có rất nhiều nguyên nhân dẫn tới BL.GĐ (20 nguyên nhân). Các chỉ báo này sau đó được gộp thành 4 nhóm nguyên nhân chính như sau:

- *Nhóm nguyên nhân về tâm lý, nhận thức*: trình tiết, bản tính của con người, thiếu tình yêu thương, bất bình đẳng giới, nhu nhược...

- *Nhóm nguyên nhân liên quan đến mâu thuẫn gia đình*: mâu thuẫn giữa các thành viên trong gia đình, cách xử lý các mối quan hệ trong gia đình...

- *Nhóm nguyên nhân xuất phát từ lối sống, hoàn cảnh sống*: rượu, cờ bạc, ma túy; kinh tế khó khăn/ngheo khổ; ngoại tình; không thỏa mãn về tình dục....

- *Nhóm nguyên nhân từ môi trường quản lý xã hội*: chính quyền địa phương chưa xử lý triệt để những vụ việc về bạo lực gia đình; thiếu những quy định cụ thể về luật pháp để giáo dục, xử lý có hiệu quả đối với người gây bạo lực để họ thay đổi hành vi theo hướng tích cực.

BLGD xuất phát từ mâu thuẫn gia đình

Trong số 554 bài báo được khảo sát, nhóm nguyên nhân liên quan đến mâu thuẫn gia đình chiếm 54% (299 bài). Điều đáng lưu ý là trong các bài báo, BLGD được cho là cách thức hiệu quả để giải quyết mâu thuẫn gia đình và là hành vi được xã hội chấp nhận. Chẳng hạn, trong quá trình mô tả sự việc, một nhận xét thiếu thận trọng như “do mâu thuẫn vợ chồng mà... giết người” hay “nguyên nhân xuất phát từ mâu thuẫn vợ chồng”... đã vô tình khiến công chúng lầm tưởng về nguyên nhân của BL.GĐ. Lẽ dĩ nhiên, cần thấu hiểu rằng nhà báo trong quá trình tác nghiệp có những khó khăn khi thu thập thông tin, bằng cứ, thêm vào đó là sự đòi hỏi tính nhanh nhạy của thông tin khi mà có rất nhiều các trang báo đang cạnh tranh nhằm thu hút được lượng độc giả... Nhưng thiết nghĩ, với nhóm công chúng đặc thù của báo điện tử - nhóm có trình độ học vấn, có nghề nghiệp tương đối ổn định - thì một bài báo đưa tin thông thường chắc chắn sẽ không hấp dẫn bằng bài báo cung cấp được những kiến thức sâu sắc giúp người đọc có cái nhìn toàn diện về sự việc. Theo đó, nhà báo cũng nên cân nhắc trong việc đưa tin về các sự việc dạng này, đồng thời nên hạn chế sử dụng các cụm từ như “cuộc cãi vã giữa hai vợ chồng”, “mối bất hòa”, “mâu thuẫn với vợ/chồng”, “tranh luận chưa thống nhất”, “cãi nhau”, “xung đột”... vì chúng làm nhẹ đi tính chất hung bạo, phạm pháp của hành vi, đồng thời khiến công chúng lầm tưởng rằng đây chính là nguyên

nhân cơ bản, nguyên nhân cốt yếu dẫn tới BLGD.

Nhóm nguyên nhân từ lối sống, hoàn cảnh sống

Nhiều trường hợp người chồng đánh vợ vô cớ hoặc không hợp lý được lý giải là do rượu, nghiện hút, cờ bạc hoặc đơn giản là quá nóng tính.

"Nguyên nhân ban đầu được xác định, do đánh bạc thua, Thuận nảy sinh ý định đem chiếc tivi đi cầm với mục đích có tiền gỡ lại số tài sản đã mất. Bị vợ ngăn cản, anh này liền trối vợ treo lên miệng giếng uy hiếp. Sau khi ném vợ xuống giếng, Thuận đã bỏ trốn" (TH 461, <http://vnexpress.net>).

Lẽ dĩ nhiên trong nhiều trường hợp nam giới khi đã say rượu thường mất tự chủ, mất bình tĩnh dẫn tới hành vi không kiểm soát nhưng cách lý giải như vậy cho thấy nhà báo bị chi phối bởi định kiến giới sẵn có trong xã hội rằng sự nóng tính là thuộc về bản chất (đặc điểm giới tính – sinh ra đã thế) của đàn ông, vì vậy nếu như họ có hành động bất nhã đối với vợ chẳng qua là vì họ nóng tính, họ uống rượu, tính cách không kiểm soát được - đặc điểm thuộc về bản tính của đàn ông, chứ không phải vì họ xấu (UNIFEM, 2003).

Liên quan đến những nguyên nhân xuất phát từ mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình, có những bài viết được "giật tít" theo cấu trúc nhân quả: "*Túng tiền, hận vợ, hán con*"; "*Uống rượu say dối nhà cha vợ*"; "*Thua bạc đẩy vợ xuống giếng*", "*Giết vợ vì... không chịu chào*", "*Thiếu vợ vì nói nhiều*", "*Giết chồng vì chiếc xích lô*", "*Móc mắt vợ vì ghen*", "*Giết chồng vì... không gọt khoai*" "*Tổ ấm sứt mẻ vì vợ thành trụ cột*"...

Tít bài được coi là quan trọng trong tác phẩm báo chí, là thông điệp cô đọng thể hiện quan điểm và cách nhìn nhận của nhà báo về những vấn đề đang bàn luận, định gửi gắm tới công chúng. Với vị trí quan trọng như vậy, nếu tít bài tốt sẽ có hiệu quả truyền thông cao, nêu bật được nguyên nhân của BLGD, giúp hiểu rõ được bản chất của bạo lực, ngược lại, việc giật tít có thể gây ra những hiểu nhầm và để lại hậu quả khó lường. Xét về khía cạnh truyền thông, cách chạy tít như vậy có thể gây được sự chú ý, kích thích tâm lý, thị hiếu của người đọc buộc họ phải dừng lại để quan tâm lựa chọn trong số rất nhiều thông tin hấp dẫn từ các trang báo khác. Xét về mặt nhận thức, những bài báo này gây được ấn tượng mạnh, khiến người đọc dễ nhớ và nhớ lâu. Tuy nhiên, lối đặt tên bài báo theo kết cấu nhân quả đã trực tiếp chuyển tới cho bạn đọc một thông điệp mạnh mẽ rằng BLGD xuất phát từ những yếu tố khách quan bên ngoài, không liên quan

tới nhận thức, niềm tin hay mong muốn quyền lực từ người gây bạo lực. Những thông tin dạng này khiến cho người đọc chỉ biết tới bề nổi của tảng băng trôi mà không hiểu phần chìm – động cơ thực – của hành vi BLGD. Dù không mong muốn nhưng ít bài như vậy đã gieo vào người đọc ý nghĩ nếu những mong muốn đó được thỏa mãn thì điều đáng tiếc có thể sẽ không xảy ra.

Nhóm nguyên nhân về tâm lý, nhận thức

Thực tế cho thấy BLGD dường như đã chia thế giới làm hai: một bên là nạn nhân của BLGD và một bên là thủ phạm của BLGD. Trong thế giới bị phân đôi này, phụ nữ xuất hiện với tỷ lệ cao hơn ở phía nạn nhân và nam giới xuất hiện nhiều hơn ở phía thủ phạm. Những hình thức, biểu hiện của bạo lực và những trải nghiệm khác nhau của phụ nữ về BLGD cho thấy có sự giao nhau giữa sự lệ thuộc giới và các hình thức phân biệt đối xử mà phụ nữ phải chịu đựng trong những hoàn cảnh cụ thể. Các vai trò giới không mang tính bẩm sinh mà do xã hội xây dựng nên, nó mang tính lịch sử. Sự thống trị của nam giới và sự coi thường phụ nữ thể hiện cả trong hệ tư tưởng và trong nền tảng hôn nhân. Nhà báo bị xã hội hóa bởi những định kiến sẵn có này trong quá trình truyền tải thông tin.

Cách lý giải của nhà báo rằng “*Bạn cần nhận thức dứt khoát rằng, khi chống cấu giặc ghê tởm là bạn đã phạm sai lầm và đã thất bại kể cả trong trường hợp chống bạn có lỗi trước*” (TH 421, <http://giadinh.net.vn>) vô hình trung đã khắc sâu thêm định kiến xã hội rằng nguyên nhân dẫn đến bạo lực là xuất phát từ chính bản thân người phụ nữ và rằng nếu những người phụ nữ không biết hy sinh thì đương nhiên họ là người có lỗi và lỗi đó cần được trừng phạt. Như vậy, thay vì kêu gọi công chúng thay đổi cách nhìn nhận về vị thế, vai trò của người phụ nữ và nam giới trong gia đình cũng như phân tích sâu sắc rằng ai trong chúng ta cũng đều có nhu cầu hạnh phúc và cần được sự chia sẻ từ phía các thành viên trong gia đình, nhà báo đã củng cố định kiến giới vốn đã ăn sâu trong tiềm thức của con người Việt Nam về vai trò và trách nhiệm của người phụ nữ.

Nhóm nguyên nhân từ môi trường quản lý xã hội

Trong tổng số 554 bài viết, hơn một phần ba đề cập tới các cơ sở giúp đỡ nạn nhân (39,2%). Nhưng trong đó sự xuất hiện của chính quyền địa phương và cơ quan đoàn thể là không nhiều.

Luật Phòng, chống BLGD (Mục 2) xác định rõ vai trò, trách nhiệm của

các bên có liên quan trong việc hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình. Theo đó, các cơ quan chức năng có nhiệm vụ tham gia hòa giải, can thiệp khi gia đình có xung đột xảy ra. Tuy nhiên, gia đình là nhóm bạo lực duy nhất trong xã hội không có mặt của cảnh sát và quân đội. Nhiều khi bạo lực xảy ra không có lời giải thích rõ ràng, bởi lẽ đại đa số các trường hợp không hề được báo cáo với nhà chức trách. Trong bài viết *"Đau lòng nghe chuyện mẹ giết con"* có đoạn: *"những lần hai vợ chồng mâu thuẫn, không hề có cơ quan đoàn thể nào của địa phương tham gia hòa giải"* (TH177, <http://vietnamnet.vn>). Theo đó, cá nhân những người bị bạo lực cho rằng không có ai quan tâm hoặc nếu có cũng chỉ dừng lại ở mức hỏi thăm, khuyên can nên dần dần họ thu mình và cố gắng chịu đựng. Thông điệp mà các nhà báo thể hiện trong bài viết của mình đã vô tình cổ súy cho hành vi bạo lực xảy ra ngày càng nhiều hơn trong thực tế. Việc đưa tin liên tục như vậy khiến công chúng càng khẳng định rằng BLGD là chuyện đóng cửa bảo nhau của các thành viên trong gia đình, là chuyện cá nhân, chuyện cái bát, cái đĩa xô nhau hàng ngày không liên quan tới chính quyền địa phương. Xét trên khía cạnh hiệu quả truyền thông những thông điệp dạng này chưa đủ mạnh để tác động tới sự thay đổi hành vi của cá nhân, các nhóm xã hội theo hướng tích cực (hướng xây dựng cộng đồng không có bạo lực) mà chỉ góp phần củng cố quyền lực cho nam giới và giảm bớt vai trò của các cơ quan chức năng trong nỗ lực giảm thiểu tình trạng BLGD.

3. Kết luận

Tóm lại, các bài viết về BLGD được phản ánh khá đa dạng với các hình thức, khuôn mẫu và nguyên nhân bạo lực. Những biểu hiện khác nhau của BLGD và những trải nghiệm về BLGD của nạn nhân được hình thành bởi nhiều yếu tố, bao gồm tình trạng kinh tế, lứa tuổi, định hướng tình dục, tâm lý... được nhà báo phản ánh với nhiều ngôn ngữ, màu sắc và hình ảnh khác nhau. Tuy nhiên, khi phân tích sâu vào nội dung thông điệp truyền thông thấy xuất hiện một số vấn đề như: nhiều chủ đề như bạo lực tình dục, kiểm soát về mặt kinh tế, kiểm soát về mặt xã hội còn bị bỏ ngỏ. Sự tập trung vào việc khuếch đại hình thức bạo lực của chồng đối với vợ khiến công chúng có cái nhìn thiên lệch về khuôn mẫu BLGD. Thêm vào đó, nhà báo đôi khi đánh đồng BLGD với mâu thuẫn gia đình và sự không kiểm soát hành vi của cá nhân khi có chút men, chất kích thích... hơn là phân

tích theo hướng BLGD là do khuôn mẫu giới.■

Tài liệu tham khảo

- Chính phủ Việt Nam, Liên hiệp quốc, 2010. *Kết quả từ nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình với phụ nữ ở Việt Nam*.
- C'SAGIA, 2010. *Truyền thông về Bạo lực gia đình*. Sách hướng dẫn nhà báo và các chuyên gia trong lĩnh vực truyền thông. Hà Nội.
- Michael P.Jonhson. 1995. "Bạo lực đối với phụ nữ trong gia đình ở Hoa Kỳ và Việt Nam". Trong: *Gia đình và địa vị người phụ nữ trong xã hội – cách nhìn từ Việt Nam và Hoa Kỳ*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Nguyễn Hữu Minh và Trần Thị Vân Anh (đồng chủ biên). 2009. *Bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam*. Nxb. Khoa học xã hội. Hà Nội.
- Tổng cục Thống kê. 2009. *Tổng điều tra dân số và nhà ở 2009*. Nxb. Thống kê. Hà Nội.
- UNIFEM. 2003. *Domestic violence in Vietnam* [online]. Available at: <http://www.unifem-seasia.org/resources/others/domesticviolence/PDF/Vietnam.pdf> [Accessed 26 September 2006].120.